

Hà Nội, ngày 15 tháng 4 năm 2021

BÁO CÁO
KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH NĂM 2020
VÀ KẾ HOẠCH KINH DOANH NĂM 2021

Kính gửi: ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

Ngân hàng TMCP Sài Gòn - Hà Nội (SHB) xin báo cáo về kết quả hoạt động kinh doanh năm 2020 và kế hoạch hoạt động kinh doanh năm 2021 như sau:

I. SƠ LƯỢC VỀ TÌNH HÌNH KINH TẾ VĨ MÔ VÀ HOẠT ĐỘNG NGÀNH TÀI CHÍNH NGÂN HÀNG NĂM 2020

Năm 2020, trong bối cảnh gặp nhiều khó khăn, thách thức, nhất là tác động, ảnh hưởng nghiêm trọng của đại dịch COVID-19 và thiên tai, bão lũ, nhưng nhờ sự vào cuộc tích cực với quyết tâm cao, đất nước ta đã đạt được những kết quả ấn tượng, toàn diện trên các lĩnh vực, thực hiện thành công “mục tiêu kép” vừa phòng, chống dịch COVID-19, vừa phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm an sinh xã hội và đời sống, sức khỏe của nhân dân; tăng trưởng kinh tế đạt 2,91%, là một trong số ít nền kinh tế có mức tăng trưởng dương trên thế giới và khu vực, giữ vững ổn định kinh tế vĩ mô; chỉ số giá tiêu dùng tăng 3,23% so với năm 2019; cán cân thương mại hàng hóa xuất siêu 19,1 tỷ USD, mức cao nhất trong 5 năm liên tiếp xuất siêu kể từ năm 2016. Ngân hàng nhà nước đã điều hành chủ động, linh hoạt các công cụ chính sách tiền tệ, triển khai kịp thời các biện pháp phòng chống dịch bệnh Covid-19 và hỗ trợ doanh nghiệp, nhờ đó, tăng trưởng tín dụng toàn ngành đạt 12,13%, mặt bằng tỷ giá ổn định, lãi suất cho vay giảm. Năm 2020 được xem là năm thành công hơn năm 2019 và là năm thành công nhất trong 5 năm qua với những kết quả, thành tích đặc biệt, góp phần tô đậm thành tựu của cả nhiệm kỳ 2016-2020.

II. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG KINH DOANH SHB NĂM 2020

1. Nhân sự và mạng lưới

1.1. Tổ chức nhân sự

Số lượng nhân sự SHB tại 31/12/2020 đạt 8.435 người, tăng 219 người, tương ứng tăng 2,7% so với cuối năm 2019.

1.2. Mạng lưới hoạt động

Tổng số điểm giao dịch hoạt động của SHB trong và ngoài nước đến 31/12/2020 là 532 điểm (trong đó bao gồm các Chi nhánh, Phòng giao dịch, quỹ tiết kiệm, các điểm giao dịch tại gần 50 tỉnh thành phố tại Việt Nam, 1 ngân hàng con 100% vốn tại Lào, 1 ngân hàng con 100% vốn tại Campuchia); Văn phòng đại diện tại Myanmar và 2 công ty con (Công ty TNHH MTV quản lý nợ và khai thác tài sản- SHAMC, Công ty tài chính TNHH MTV SHB-SHB FC).

2. Tình hình hoạt động kinh doanh đến 31/12/2020

Chỉ tiêu	ĐVT	2020	Tăng trưởng 2020/2019
1. Quy mô vốn			
Tổng tài sản	Tỷ đồng	412.680	13,0%
Vốn điều lệ	Tỷ đồng	17.510	45,5%
Vốn tự có	Tỷ đồng	37.180	49,8%
2. Kết quả hoạt động kinh doanh			
Huy động từ TCKT và cá nhân	Tỷ đồng	338.129	17,2%
Dư nợ cấp tín dụng	Tỷ đồng	316.670	19,0%
Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	3.268	8,0%
3. Tỷ lệ an toàn vốn, tỷ lệ nợ xấu			
Tỷ lệ an toàn vốn	%	10,1	Đảm bảo mức quy định của NHNN ($\geq 8\%$)
Tỷ lệ nợ xấu	%	1,83	Đảm bảo mức quy định của NHNN ($\leq 3\%$)

(Nguồn Báo cáo tài chính hợp nhất đã kiểm toán năm 2020)

3.1. Tổng tài sản

- Tổng tài sản của SHB hợp nhất đến 31/12/2020 đạt 412.680 tỷ đồng, tăng 13,0% so với cuối năm 2019, hoàn thành 101% kế hoạch ĐHCĐ giao.

3.2. Nguồn vốn

3.2.1. Vốn điều lệ.

- Vốn điều lệ đến 31/12/2020 đạt 17.510 tỷ đồng, tăng 45,5% so với năm 2019.
- Vốn tự có đạt 37.180 tỷ đồng, tăng 49,8% so với 2019.

3.2.2. Hoạt động huy động vốn thị trường 1

- Vốn huy động thị trường 1 đạt 338.129 tỷ đồng, tăng 17,2% so với năm 2019, hoàn thành 101% kế hoạch ĐHCĐ giao.

3.2.3. Nguồn vốn tài trợ, ủy thác đầu tư từ các tổ chức tài chính quốc tế

- SHB đang tham gia 26 dự án ODA với vai trò là ngân hàng cho vay lại và ngân hàng phục vụ với tổng giá trị là 2,55 tỷ USD do các Tổ chức quốc tế và Chính phủ các

nước tài trợ.

- Số dư huy động vốn từ các Tổ chức tài chính trong nước và quốc tế tại thời điểm 31/12/2020 đạt 6.823,17 tỷ đồng.

3.3. Hoạt động sử dụng vốn

3.3.1. Hoạt động tín dụng

Dư nợ cấp tín dụng đạt 316.670 tỷ đồng, tăng 19,0% so với năm 2019, đảm bảo tuân thủ quy định giới hạn cấp tín dụng tối đa do NHNN giao. Trong đó: Dư nợ cho vay TCKT và cá nhân đạt 305.637 tỷ đồng, số dư trái phiếu TCKT là 11.032 tỷ đồng.

3.3.2. Tiền gửi và cho vay tại các TCTD khác

Số dư tiền gửi và cho vay các TCTD khác là 31.251 tỷ đồng, giảm 2.458 tỷ đồng so với năm 2019.

3.3.3. Tài sản cố định.

Giá trị tài sản cố định lũy kế đến thời điểm 31/12/2020 là 4.866 tỷ đồng, tăng 49 tỷ đồng so với 2019.

3.3.4. Hoạt động đầu tư, kinh doanh công cụ tài chính

a) Đầu tư giấy tờ có giá

Đến 31/12/2020, số dư các khoản đầu tư giấy tờ có giá của SHB là 29.522 tỷ đồng, tăng 7.180 tỷ đồng, tương ứng tăng 32,1%.

b) Góp vốn, đầu tư dài hạn

Đến 31/12/2020, giá trị góp vốn, đầu tư dài hạn là 166 tỷ đồng, tương đương số dư cuối năm 2019.

3.4. Trích lập dự phòng rủi ro và sử dụng dự phòng xử lý rủi ro nợ xấu

- Trong năm 2020, SHB đã trích lập thêm 4.640 tỷ đồng dự phòng rủi ro để xử lý nợ xấu, bao gồm:
 - ✓ Trích dự phòng và sử dụng dự phòng để xử lý rủi ro toàn bộ các khoản nợ tồn đọng của Habubank theo Đề án, SHB đã hoàn thành trước hạn Đề án sáp nhập Habubank vào SHB giai đoạn 2016-2020.
 - ✓ Trích lập dự phòng rủi ro để mua lại trước hạn trái phiếu VAMC.
- Số dự phòng đã sử dụng để xử lý rủi ro nợ xấu là 2.980 tỷ đồng.
- Số dư quỹ dự phòng rủi ro của SHB đến 31/12/2020 là 4.700 tỷ đồng, tăng 6,5% so với 2019.

3.5. Kết quả hoạt động kinh doanh

Lợi nhuận trước thuế năm 2020 đạt 3.268 tỷ đồng, tăng 8,0% so với năm 2019, hoàn thành kế hoạch ĐHĐCĐ đề ra.

3.6. Chi thù lao HĐQT và Ban Kiểm soát năm 2020

Năm 2020, chi thù lao HĐQT và Ban kiểm soát là 29,3 tỷ đồng.

4. Hoạt động kinh doanh công ty con

4.1 Công ty TNHH 1 thành viên quản lý nợ và khai thác tài sản SHB (SHAMC)

Công ty TNHH Một thành viên Quản lý nợ và Khai thác tài sản Ngân hàng TMCP Sài Gòn - Hà Nội (SHAMC) được cấp phép thành lập theo quyết định số 508/2009/QĐ-NHNN, ngày 11/03/2009 và chính thức hoạt động vào ngày 5/12/2009.

Sau 12 năm đi vào hoạt động, Công ty ngày càng đóng vai trò quan trọng nhằm hỗ trợ SHB trong các hoạt động xử lý nợ, thực hiện công tác quản lý tài sản của Ngân hàng và của khách hàng an toàn, hiệu quả. SHAMC tiếp tục tập trung vào các hoạt động chính là mua bán, quản lý và khai thác tài sản xử lý nợ và hoạt động dịch vụ bảo vệ để hỗ trợ cho các hoạt động kinh doanh của SHB. Bên cạnh việc đáp ứng nhu cầu về xử lý nợ và quản lý tài sản của SHB, SHAMC còn cung ứng các hoạt động kinh doanh dịch vụ đối với các TCTD khác trong lĩnh vực xử lý tài sản và nợ tồn đọng theo quy định của pháp luật.

Tính đến 31/12/2020, tổng số CBNV của Công ty là 756 người; Lợi nhuận trước thuế đạt 11,3 tỷ đồng (vượt 37% so với kế hoạch).

4.2 Công ty Tài chính TNHH MTV Ngân hàng TMCP Sài Gòn- Hà Nội (SHB FC)

Công ty Tài chính TNHH MTV Ngân hàng TMCP Sài Gòn- Hà Nội (viết tắt là Công ty tài chính tiêu dùng SHB) được thành lập ngày 12/12/2016, trên cơ sở Công ty tài chính cổ phần Vinaconex - Viettel (VVF) sáp nhập vào Ngân hàng TMCP Sài Gòn - Hà Nội (SHB), với số vốn điều lệ là 1.000 tỷ đồng.

SHB FC hiện có mạng lưới dịch vụ bao phủ 37 tỉnh thành phố trọng điểm, tập trung cung cấp dịch vụ cho vay tiêu dùng cho các nhóm khách hàng đại chúng với mức thu nhập trung bình từ 3 triệu đồng như CBNV, công nhân, người kinh doanh nhỏ lẻ và các khách hàng khác có thể cung cấp các hóa đơn dịch vụ. Các khoản vay nhằm phục vụ nhu cầu thiết yếu của đông đảo người dân có thu nhập khiêm tốn, hiện đang chiếm tới gần 50% nhu cầu vay tiêu dùng nói chung. Các kênh bán hàng của SHB FC đa dạng, gồm kênh bán hàng trực tiếp; kênh bán hàng qua điện thoại; kênh bán hàng online thông qua website, Landing page, facebook fanpage, zalo... Thương hiệu SHB Finance đã được khách hàng, đối tác đón nhận và trở thành một điểm sáng trên thị trường tài chính tiêu dùng về chất lượng, độ phủ và tốc độ triển khai kinh doanh.

SHB FC hướng tới trở thành một trong các công ty tài chính tiên phong ứng dụng công nghệ để nhanh chóng đáp ứng nhu cầu tài chính của khách hàng, đồng thời nâng cao chất lượng dịch vụ và sự tiện ích cho khách hàng.

Tính đến 31/12/2020 số lượng nhân sự SHB FC là 2.139 người, tăng 284 người so với năm 2019. Tổng tài sản đạt 4.098 tỷ đồng, tăng 810 tỷ đồng, tương ứng tăng 24% so với năm 2019. Cho vay đạt 3.689 tỷ đồng, tăng 962 tỷ đồng, tương ứng tăng 35,3%. Do ảnh hưởng bởi dịch Covid-19 dẫn đến chi phí dự phòng rủi ro tăng cao, lợi nhuận trước thuế đạt 70,7 tỷ đồng.

4.3 Ngân hàng TNHH MTV SHB Lào

Ngân hàng TNHH MTV 100% vốn tại Lào được thành lập với vốn điều lệ 50 triệu USD, trên cơ sở chuyển đổi mô hình từ SHB Chi nhánh Lào. SHB Lào hoạt động độc lập và có cơ cấu bộ máy tổ chức riêng, cung cấp các dịch vụ, sản phẩm tài chính ngân hàng, góp phần đa dạng hóa danh mục kinh doanh, hạn chế rủi ro, chủ động nâng cao khả năng phán quyết và thực hiện nhiều hơn nữa các nghiệp vụ kinh doanh theo quy định cũng như theo sự ủy quyền từ ngân hàng mẹ tại Việt Nam. SHB Lào ra đời đã và sẽ mang tới cho SHB nhiều cơ hội trong việc khai thác, tận dụng hết tiềm năng rộng lớn và đầy hứa hẹn của thị trường Lào, thu hút đầu tư, góp phần nâng cao uy tín, vị thế của SHB trên thị trường tài chính Việt Nam, Lào và quốc tế song hành với sứ mệnh phát triển tầm nhìn, thương hiệu SHB với quốc tế, góp phần thúc đẩy quan hệ láng giềng hữu nghị giữa Việt Nam và Lào.

Sau 9 năm đi vào hoạt động và 4 năm chuyển đổi mô hình từ SHB Chi nhánh Lào thành Ngân hàng TNHH tại Lào (2016). SHB Lào đã có những chuyển biến tích cực và khả quan trong quá trình đầu tư, phát triển hoạt động kinh doanh của mình tại địa bàn Lào.

Đến 31/12/2020, mạng lưới của SHB Lào gồm 1 trụ sở, 2 chi nhánh, 81 cán bộ nhân viên; Huy động vốn thị trường 1 đạt 378 tỷ đồng, tương ứng tăng 42% so với năm 2019, đạt 113% kế hoạch; Dư nợ tín dụng đạt 2.458 tỷ đồng; Lợi nhuận trước thuế đạt 85 tỷ đồng.

4.4 Ngân hàng TNHH MTV SHB Campuchia

Với vốn điều lệ 75 triệu USD, SHB Campuchia là ngân hàng con 100% vốn thứ 2 của SHB tại thị trường Đông Dương sau SHB Lào. SHB Campuchia hoạt động độc lập, có cơ cấu bộ máy tổ chức riêng trên nền tảng mô hình chuyển đổi từ SHB chi nhánh Campuchia.

Sau 9 năm hoạt động, SHB Campuchia đã tạo được nền tảng cơ sở khách hàng đa dạng bao gồm cả các doanh nghiệp Việt Nam tại Campuchia và doanh nghiệp của nước sở tại, tập trung chủ yếu ở các lĩnh vực kinh tế then chốt như cao su, ngành điện, cầu đường, khai thác khoáng sản. Trong thời gian tới, SHB Campuchia sẽ đẩy mạnh phát triển một cách toàn diện để khai thác hết tiềm năng và cung cấp được đầy đủ các sản phẩm, dịch vụ cho khách hàng.

Đến 31/12/2020, SHB Campuchia có 5 điểm giao dịch gồm 1 trụ sở và 4 chi nhánh, 56 cán bộ nhân viên; Huy động vốn thị trường 1 đạt 1.417 tỷ đồng, đạt 162% kế hoạch; Dư nợ tín dụng quy đổi đạt 6.721 tỷ đồng, đạt 103% kế hoạch năm 2020; Lợi nhuận trước thuế đạt 164,5 tỷ đồng.

II. ĐÁNH GIÁ TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG KINH DOANH CỦA SHB NĂM 2020

Trong bối cảnh dịch Covid-19 ảnh hưởng đến toàn bộ nền kinh tế cũng như lĩnh vực ngân hàng, hoạt động kinh doanh của SHB vẫn đảm bảo tăng trưởng nhờ sự đoàn

kết, chỉ đạo quyết liệt từ HĐQT, ban điều hành cùng toàn thể CBNV nhằm đẩy mạnh hoạt động kinh doanh, hoàn thành kế hoạch 2020 đã được Đại hội đồng cổ đông giao với một số kết quả kinh doanh chính như sau:

1. Hoàn thành tốt các mục tiêu tài chính năm 2020

Đến 31/12/2020, vốn điều lệ của SHB đạt 17.510 tỷ đồng, tăng 5.474 tỷ đồng so với năm 2019. Vốn tự có theo chuẩn Basel II đạt 37.180 tỷ đồng, tăng 12.364 tỷ đồng so với năm 2019.

- a) SHB đã hoàn thành cơ bản các chỉ tiêu tài chính theo kế hoạch do Đại hội đồng cổ đông giao như tài sản, dư nợ, huy động vốn, lợi nhuận ...
 - Tổng sản đạt 412.680 tỷ đồng, tăng 47.425 tỷ đồng, tương đương tăng 13,0% so với cuối năm 2019, đạt 101% kế hoạch năm 2020.
 - Vốn huy động thị trường I đạt 338.129 tỷ đồng, tăng 49.650 tỷ đồng, tương ứng tăng 17,2% so với năm 2019, đạt 101% kế hoạch năm 2020, đứng thứ 5 trong nhóm các NHTMCP tư nhân về quy mô huy động vốn.
 - Dư nợ cấp tín dụng đạt 316.670 tỷ đồng, tăng 19% so với năm 2019, đảm bảo tuân thủ quy định của NHNN về giới hạn tăng trưởng cấp tín dụng. Trong đó, dư nợ cho vay TCKT và cá nhân đạt 305.637 tỷ đồng, tăng 40.476 tỷ đồng tương ứng tăng 15,3% so với cuối năm 2019, đứng thứ 4 trong nhóm các NHTMCP tư nhân về quy mô dư nợ cho vay.
 - Lợi nhuận trước thuế đạt 3.268 tỷ đồng, tăng 8,0%, hoàn thành kế hoạch Đại hội đồng cổ đông đề ra năm 2020.
- b) Trong năm 2020, SHB đã trích lập 4.640 tỷ đồng dự phòng rủi ro để xử lý nợ xấu. Trong đó, trích dự phòng các khoản nợ tồn đọng của HBB theo Đề án, SHB hoàn thành trước hạn Đề án sáp nhập HBB vào SHB giai đoạn 2016-2020.
- c) Tỷ lệ nợ xấu giảm xuống còn 1,83%, thấp nhất trong giai đoạn 5 năm gần đây, tỷ lệ nợ xấu gồm TP VAMC giảm xuống dưới 3%.
- d) SHB hoàn tất ba trụ cột của Hiệp ước vốn Basel II trước thời hạn, đáp ứng tuân thủ toàn diện các yêu cầu của Ngân hàng Nhà nước, nhận được đánh giá tích cực của các tổ chức quốc tế, góp phần nâng cao uy tín của SHB nói riêng và toàn ngành Ngân hàng Việt Nam nói chung. Tỷ lệ an toàn vốn hợp nhất theo Basel II đạt 10,1% (quy định của NHNN là >8%). SHB đã có báo cáo của đơn vị kiểm toán quốc tế là Công ty TNHH KPMG đánh giá về toàn bộ hoạt động triển khai, thực hiện hoàn thành cả 03 trụ cột của Chuẩn mực Basel II của SHB.
- e) Kiểm soát chặt chẽ chi phí hoạt động, đưa tỷ lệ chi phí hoạt động so với tổng thu nhập thuần (CIR) xuống 35,2%, thấp nhất trong 5 năm qua.

2. Cơ cấu tổ chức và mạng lưới tiếp tục được cải tiến, mở rộng

Năm 2020, SHB tiếp tục kiện toàn tổ chức bộ máy, hoàn thiện chức năng, nhiệm vụ của các khối/phòng/ban theo hướng chuyên nghiệp, hiệu quả, có chiều sâu trên toàn

hệ thống để phù hợp với chiến lược phát triển theo hướng Ngân hàng bán lẻ. Nhiều khối/phòng/ban nghiệp vụ được sáp nhập/chia tách, thành lập mới để nâng cao hiệu quả hoạt động kinh doanh, hiệu quả sử dụng chi phí, tăng năng suất lao động, nâng cao công tác quản trị rủi ro, (điển hình như: Khối Marketing, Khối CNTT,...).

Hệ thống mạng lưới các chi nhánh, phòng giao dịch trong và ngoài nước liên tục được mở rộng nhằm nâng cao khả năng cạnh tranh, hiện thực hóa mục tiêu trở thành ngân hàng bán lẻ hàng đầu tại Việt Nam. Công tác mở rộng đi cùng với việc chú trọng sắp xếp, kiện toàn lại tổ chức mạng lưới, tổ chức chi nhánh và phòng giao dịch tinh gọn, hiệu quả, phù hợp với khả năng quản trị điều hành. Xúc tiến kế hoạch thành lập Ngân hàng 100% vốn tại Bờ biển Ngà và mở văn phòng đại diện tại Úc và, tiếp tục lộ trình phát triển quy mô và hệ thống mạng lưới vươn ra quốc tế.

Đến cuối năm 2020, SHB có 532 điểm giao dịch, tăng 2 điểm so với năm 2019.

3. Nâng cao chất lượng công tác quản trị phát triển nguồn nhân lực và đào tạo

- Công tác phát triển, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực luôn được ban lãnh đạo SHB chú trọng vì con người là nhân tố quan trọng tạo nên sự thành công cho SHB. Do đó, SHB luôn tạo dựng môi trường làm việc tốt nhất nhằm thu hút và giữ chân nhân tài, tạo dựng “Văn hóa SHB” chuyên nghiệp, đoàn kết, năng động, sáng tạo, nỗ lực. SHB là một trong những ngân hàng có số lượng nhân sự chuyển việc thấp nhất, có thâm niên làm việc và gắn bó lâu dài.
- Tại SHB, cơ cấu nhân sự đang chuyển dịch theo hướng chuyên nghiệp, tối ưu hóa năng suất lao động và tăng năng lực cán bộ quản lý, chất lượng tham mưu, dịch vụ, sâu sát thực tế, góp phần nâng cao chất lượng và hiệu quả nguồn lực, củng cố vai trò của các đơn vị Hội sở tiến tới thu hẹp khoảng cách về hiệu quả kinh doanh so với quy mô nhân sự. Do vậy, SHB liên tục tăng cường chất lượng nhân sự, đặc biệt là lực lượng lao động trẻ, nhiệt huyết, các chuyên gia, cán bộ quản lý giỏi có khả năng tiếp cận các xu hướng mới để đáp ứng yêu cầu ngày càng cao ở các dự án, mô hình chuyển đổi góp phần đảm bảo vận hành tối ưu.
- Năm 2020, SHB đã hoàn thành xong việc điều chỉnh và xếp lại thu nhập theo chức danh cho người lao động toàn ĐVKD theo kết quả xếp hạng, bậc và vùng. Hệ thống bộ tiêu chí đánh giá hiệu quả công việc (KPIs) được tiếp tục hoàn thiện, hướng tới chi trả thu nhập hàng tháng công bằng, chính xác theo năng lực cống hiến của người lao động và chức năng nhiệm vụ của từng bộ phận nghiệp vụ. Chính sách tiền lương được gắn với kết quả đánh giá thực trên cơ sở đảm bảo lợi ích của ngân hàng, của người lao động và theo quy định của pháp luật hiện hành.
- Bên cạnh đó, SHB tiếp tục đẩy mạnh triển khai các dự án trên toàn hệ thống như dự án phần mềm nhân sự, dự án tái cấu trúc hệ thống lương, hệ thống tiêu chí đánh giá lao động, đem lại nhiều thay đổi theo hướng chuyên nghiệp hóa để nâng cao năng lực quản trị nhân sự.

- Công tác đào tạo năm 2020 có nhiều chuyển biến với chương trình đào tạo được thiết kế theo hướng chuẩn chức danh đối với các chức danh chính trong ngân hàng, trọng tâm là các khóa đào tạo về chuyên môn, nghiệp vụ chuyên sâu và kỹ năng mềm. Bên cạnh hàng trăm khóa đào tạo bên ngoài và nội bộ trực tiếp đào tạo, SHB đã thực hiện ứng dụng tối đa công nghệ trong hoạt động đào tạo theo khả năng và điều kiện cho phép nhằm cải tiến, nâng cao chất lượng bài giảng như: Hệ thống quản lý học tập – thi trực tuyến SHB - LMS; Hệ thống khảo sát – đánh giá chất lượng sau khóa học trực tuyến SHB – Survey; Diễn đàn trao đổi học tập; Đào tạo qua cầu truyền hình;.... Trong bối cảnh dịch Covid lan rộng tại nhiều tỉnh thành, tác động tiêu cực và gây ảnh hưởng lớn đến công tác tổ chức lớp học, SHB đã triển khai thành công ứng dụng QR code vào việc đào tạo, giúp tiết kiệm thời gian, chi phí và tăng tính hiệu quả của công tác quản lý đào tạo, đồng thời giảm nguy cơ lây nhiễm do tiếp xúc, gia tăng mức độ an toàn trong phòng chống dịch Covid.

4. SHB đạt được nhiều giải thưởng trong nước và quốc tế uy tín

Năm 2020, SHB tiếp tục nhận được nhiều giải thưởng, xếp hạng cao của các tổ chức uy tín trong và ngoài nước, khẳng định sự phát triển bền vững.

- SHB xuất sắc trở thành đại diện Việt Nam duy nhất được The Banker vinh danh Ngân hàng của Năm – Bank of the Year 2020. Đây là năm thứ tư SHB vinh dự nhận giải thưởng uy tín này, tiếp tục khẳng định sự phát triển toàn diện, bền vững của ngân hàng.
- Là một trong ba ngân hàng vinh dự nhận giải thưởng Top 10 Doanh nghiệp vốn hóa lớn có báo cáo thường niên (BCTN) tốt nhất 2020, SHB khẳng định vị thế và uy tín của một ngân hàng luôn chú trọng minh bạch thông tin, phát triển toàn diện; đồng thời khẳng định cam kết mạnh mẽ của SHB trong việc ứng dụng và tuân thủ những chuẩn mực cao nhất về quản trị công ty, đem lại lợi ích tối ưu cho khách hàng, cổ đông, đối tác và cộng đồng.
- Giải thưởng “Ngân hàng đồng hành cùng doanh nghiệp nhỏ và vừa” và “Ngân hàng Tiêu biểu về Tín dụng Xanh do Tập đoàn Dữ liệu Quốc tế IDG phối hợp với Hiệp hội Ngân hàng Việt Nam (VNBA) tổ chức, khẳng định triết lý phát triển kinh doanh gắn liền trách nhiệm với cộng đồng, góp phần kiến tạo giá trị bền vững của SHB.
- Giải thưởng “Ngân hàng tốt nhất dành cho doanh nghiệp nhỏ và vừa Việt Nam” (Best bank for SMEs Vietnam), do Tạp chí Asiamoney vinh danh là đã khẳng định chất lượng dịch vụ, uy tín, vị thế hàng đầu của SHB với triết lý là người đồng hành tận tâm trên từng chặng đường phát triển của doanh nghiệp.
- Giải thưởng “Ngân hàng Tài trợ Thương mại tốt nhất 2020”, “Ngân hàng có sáng kiến hỗ trợ khách hàng tốt nhất 2020” (cho hạng mục giải thưởng ngân hàng bán buôn) và giải thưởng “Ngân hàng có sáng kiến hợp tác chiến lược tốt nhất 2020”, “Sản phẩm bancassurance sáng tạo nhất 2020” (cho hạng mục giải thưởng ngân hàng bán lẻ), do The Asian Banking and Finance vinh danh, khẳng định uy tín của SHB

trong chiến lược kinh doanh luôn lấy khách hàng làm trọng tâm của ngân hàng, thể hiện sự tin tưởng của khách hàng, cổ đông, đối tác cũng như sự ghi nhận của các tổ chức uy tín và cộng đồng dành cho SHB.

- Giải thưởng “Ngân hàng Tài trợ Thương mại tốt nhất Việt Nam” năm 2020 được Alpha Southeast Asia vinh danh năm thứ 3 liên tiếp, khẳng định uy tín, chất lượng dịch vụ và đặc biệt khẳng định vị thế vững chắc trong số các ngân hàng tài trợ thương mại hàng đầu Việt Nam.
- Giải thưởng “Ngân hàng có giao diện mobile banking thân thiện với người dùng” và “Ngân hàng có sản phẩm tiết kiệm tốt nhất” bởi Tạp chí Global Banking and Finance Review (GBFR) và International Finance Magazine (IFM), minh chứng cho những nỗ lực sáng tạo và không ngừng đa dạng hóa, nâng cao chất lượng sản phẩm dịch vụ của SHB nhằm hướng tới mục tiêu ngân hàng số bán lẻ đa năng hiện đại hàng đầu Việt Nam, đáp ứng nhu cầu ngày càng cao của khách hàng.
- Top 50 doanh nghiệp xuất sắc nhất và Top 30 công ty đại chúng lớn nhất Việt Nam do CTCP Báo cáo Đánh giá Việt Nam (Vietnam Report) bình chọn và SHB là một trong hai ngân hàng thương mại cổ phần tư nhân trong tổng số 6 ngân hàng được bình chọn.

5. Tăng trưởng huy động vốn ổn định, bền vững

- Nguồn vốn huy động từ khách hàng của SHB luôn tăng trưởng ổn định qua các năm và cao hơn so với bình quân toàn ngành. (Năm 2020, tăng trưởng huy động vốn từ khách hàng của SHB đạt 17,2% trong khi bình quân toàn hệ thống TCTD tăng 13,5% so với năm 2019).
- Không chỉ đạt tốc độ tăng trưởng cao, cơ cấu huy động vốn của SHB cũng cho thấy sự tăng trưởng hiệu quả, bền vững. Trong đó, vốn huy động từ tiền gửi tiết kiệm của dân cư chiếm tỷ trọng cao với hơn 68% tổng huy động tiền gửi của khách hàng (cá nhân và TCKT).

6. Cơ cấu tín dụng đảm bảo mục tiêu an toàn, hiệu quả, phù hợp với chủ trương, chính sách của Chính Phủ và NHNN VN

- Phát huy vai trò chủ lực là một trong 5 Ngân hàng TMCP tư nhân có quy mô lớn nhất Việt Nam, SHB đã hưởng ứng tích cực chủ trương của Chính phủ và NHNN, tập trung tín dụng vào các ngành trong chiến lược phát triển kinh tế - xã hội giai đoạn 2011 – 2020, hướng dòng vốn đến các đối tượng khách hàng là doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực nông nghiệp – nông thôn, doanh nghiệp có hoạt động kinh doanh hàng xuất khẩu, các doanh nghiệp nhỏ và vừa, doanh nghiệp hoạt động trong ngành công nghiệp hỗ trợ, doanh nghiệp ứng dụng công nghệ cao và các doanh nghiệp khởi nghiệp,...Ngân hàng tiếp tục đẩy mạnh cho vay doanh nghiệp nhỏ và vừa (SME) và cho vay khách hàng cá nhân trên cơ sở phát huy thế mạnh về doanh nghiệp lớn.
- Bên cạnh đó, năm 2020, SHB đã triển khai đồng bộ các giải pháp quyết liệt nhằm hỗ trợ khách hàng doanh nghiệp, cá nhân, góp phần chung tay cùng cộng đồng khắc

phục ảnh hưởng của dịch Covid 19 với nhiều ưu đãi về lãi suất cho vay, phí dịch vụ ngân hàng, đặc biệt giảm lãi suất cho vay tối thiểu 2%/năm so với lãi suất thông thường; Miễn hoặc giảm lãi suất, phí cho các khoản vay cũ, lãi suất ưu đãi tối thiểu 2% cho các khách hàng hiện hữu của SHB gặp khó khăn bởi dịch....

- Với định hướng chiến lược trở thành Ngân hàng bán lẻ hiện đại đa năng hàng đầu, SHB đã liên tục nghiên cứu và phát triển các sản phẩm đa dạng, cạnh tranh, phù hợp với thu nhập của nhiều đối tượng khách hàng khác. Các sản phẩm dịch vụ bán lẻ được thiết kế riêng cho từng khách hàng, với sự hợp tác, liên kết của SHB với nhiều đối tác, luôn mang tới khách hàng những giá trị vượt trội.
- Việc xây dựng các gói tín dụng với nhiều ưu đãi, hỗ trợ cho từng lĩnh vực, ngành hàng, nhóm đối tượng khách hàng mà SHB đã và đang thực hiện được xem như một hành động cụ thể hóa cam kết luôn đồng hành, chia sẻ gánh nặng tài chính với các khách hàng trên nền tảng “lấy khách hàng làm trọng tâm” mà ngân hàng đề ra.

7. Ứng dụng hệ thống công nghệ thông tin hiện đại vào hoạt động quản trị điều hành, phát triển sản phẩm, phát triển công nghệ, sản phẩm dịch vụ ngân hàng hiện đại trên nền tảng công nghệ thông tin hiện đại

- Năm 2020, SHB tiếp tục hoàn thiện và triển khai nhiều dự án công nghệ trọng điểm nhằm hỗ trợ cho công tác quản trị ngân hàng, nâng cao chất lượng sản phẩm dịch vụ cũng như đảm bảo công tác quản lý rủi ro. Đặc biệt, trong năm, SHB đã vận hành và hoàn thiện một số cấu phần của dự án dự án “Hiện đại hóa ngân hàng” thông qua chiến lược công nghệ thông tin tổng thể 5 năm do Tập đoàn IBM và Công ty Kiểm toán E&Y tư vấn, đón đầu xu hướng của cuộc cách mạng công nghiệp 4.0. Một số dự án/giải pháp lớn như: Hướng tới khách hàng (Customer Centricity), Dữ liệu lớn (Big Data), Số hóa (Digital), Tối ưu hóa quy trình (Process Optimization), Hạ tầng công nghệ (Technology), Mô hình quản trị Công nghệ thông tin (IT Operating model).
- Công tác phát triển sản phẩm luôn được tăng cường với sự đa dạng, tiện ích, ứng dụng trên nền tảng công nghệ tiên tiến, qua tất cả các kênh giao dịch bao gồm ATM, POS, Internet Banking, Mobile Banking, SMS Banking, Phone Banking... Nhiều sản phẩm mới được ban hành đảm bảo tính cạnh tranh cao từ sự nổi bật và khác biệt, dựa trên nhu cầu và đặc điểm của từng phân khúc khách hàng, từng thị trường, địa bàn và được sự tin dùng, tín nhiệm của 5 triệu khách hàng.

8. Công khai minh bạch trong hoạt động; nâng cao năng lực quản trị rủi ro

- SHB công bố kết quả kinh doanh, các chỉ tiêu tài chính, thông tin về hoạt động ngân hàng đúng quy định. Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2020 được niêm yết gần như sớm nhất trong hệ thống các TCTD.
- Năm 2020 đánh dấu cột mốc quan trọng của SHB sau khi hoàn tất 03 trụ cột của Hiệp ước vốn Basel II trước thời hạn (*đã có báo cáo đánh giá độc lập của Công ty TNHH KPMG về việc hoàn thành cả 03 trụ cột của Chuẩn mực Basel II*), đáp ứng

tuân thủ toàn diện các yêu cầu của NHNN về hoạt động quản trị rủi ro nói riêng và hệ thống kiểm soát nội bộ nói chung.

- Với mục tiêu duy trì đủ vốn cho các loại rủi ro trọng yếu, SHB đảm bảo tỷ lệ an toàn vốn theo quy định tại TT41/2016/TT-NHNN là 10,1%, lớn hơn mức tối thiểu là 8% theo quy định. SHB luôn duy trì tỷ lệ an toàn vốn tối thiểu với đầy đủ các loại rủi ro trọng yếu, trong cả điều kiện bình thường và điều kiện diễn biến bất lợi mà còn đảm bảo có bộ đệm vốn nhằm hỗ trợ hoạt động kinh doanh của Ngân hàng tăng trưởng bền vững, hiệu quả.

PHẦN II

KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG KINH DOANH NĂM 2021 VÀ CÁC GIẢI PHÁP THỰC HIỆN

I. KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG KINH DOANH NĂM 2021

1. Dự báo kinh tế vĩ mô và định hướng, chính sách của NHNN năm 2021

- Theo Nghị quyết 01 của Chính Phủ, các chỉ tiêu phát triển kinh tế - xã hội chủ yếu năm 2021 là: tổng sản phẩm trong nước (GDP) tăng khoảng 6,5%; tốc độ tăng giá tiêu dùng bình quân (CPI) khoảng 4%; tổng kim ngạch xuất khẩu tăng khoảng 4 - 5%; tổng vốn đầu tư phát triển toàn xã hội khoảng 34,5% GDP...
Tuy nhiên một số rủi ro chính đối với kịch bản tăng trưởng là hiệu quả của vaccine nếu hạn chế hoặc biến thể virus có thể tác động mạnh đến đà phục hồi của nền kinh tế.
- Đối với ngành ngân hàng, NHNN tiếp tục điều hành chính sách tiền tệ chủ động, linh hoạt, phối hợp chặt chẽ với chính sách tài khóa và các chính sách kinh tế vĩ mô khác nhằm hỗ trợ ổn định kinh tế, góp phần phục hồi tăng trưởng kinh tế. Năm 2021, định hướng tổng phương tiện thanh toán tăng khoảng 12%; mức tăng trưởng tín dụng khoảng 12% và sẽ được điều chỉnh phù hợp với diễn biến, tình hình thực tế. Tiếp tục tháo gỡ khó khăn về tín dụng cho người dân, doanh nghiệp bị thiệt hại do thiên tai, dịch bệnh.

2. Bốn trụ cột và mười nhiệm vụ trọng tâm phát triển của SHB năm 2021

2.1. Bốn trụ cột phát triển kinh doanh năm 2021

1. Hoạt động kinh doanh “khách hàng là trọng tâm”: Tập trung phát triển khách hàng đem lại hiệu quả cao phù hợp với tiềm năng của vùng miền, địa bàn với nhiều chính sách sản phẩm đa dạng tạo sự khác biệt trên thị trường nhằm đáp ứng nhu cầu sử dụng dịch vụ ngân hàng của khách hàng đồng thời cải tiến chính sách, quy trình, qui định: Đổi mới, tinh giản gọn nhẹ, dễ hiểu, dễ làm, gắn kết với hoạt động kinh doanh nhằm tạo điều kiện thuận lợi để cạnh tranh và phát triển khách hàng, tăng thị phần và thực hiện mục tiêu cắt giảm tối thiểu 20% hao phí lao động, giảm 10% chi phí hoạt động kinh doanh so với các qui trình, qui định hiện hành của SHB.

2. Phát triển nền tảng công nghệ ngân hàng số: Hiện đại hóa, tự động hóa, sáng tạo, tăng hàm lượng ứng dụng công nghệ trong tất cả các nghiệp vụ hoạt động kinh doanh, backoffice, quản trị điều hành ...nhằm thực hiện mục tiêu NH số trong năm 2021 và tiến đến 2025 SHB sẽ trong TOP 3 NHTMCP có nền tảng NH số hiện đại nhất Việt Nam, đồng thời thực hiện mục tiêu nâng cao hiệu quả quản trị điều hành toàn hệ thống.

3. Nhân sự, chính sách thi đua khen thưởng, kỷ luật, kỷ cương; Năng suất lao động; Nâng cao năng lực quản trị hệ thống, quản lý kinh doanh nhằm thực hiện mục tiêu nâng cao hiệu quả kinh doanh.

4. Quản trị rủi ro: Trong năm 2021 SHB tiếp tục nâng cao năng lực quản trị rủi ro theo chuẩn mực quốc tế và hướng đến chuẩn mực Basel III; Quản trị kiểm soát tốt chất lượng tín dụng, thu hồi nợ; Giảm tỷ lệ nợ quá hạn, nợ xấu; Quản trị tốt rủi ro hoạt động, rủi ro vận hành.

2.2. Mười nhiệm vụ trọng tâm 2021.

1. Đổi mới tư duy, phương pháp làm việc và trong công tác ban hành chính sách, quy hoạch các chính sách, qui định, qui trình, gắn chính sách, cơ chế với hiệu quả hoạt động kinh doanh, lấy mục tiêu hiệu quả kinh doanh làm yếu tố then chốt trong việc ban hành các chính sách, qui định, qui trình.

2. Tập trung phát triển chất lượng nguồn nhân lực: Đẩy mạnh phát triển chất lượng nguồn nhân lực, coi nhân sự là yếu tố trọng tâm để phát triển kinh doanh. Phát hiện quy hoạch và bồi dưỡng nhân tài kịp thời đồng thời thực hiện nghiêm kỷ cương, khen thưởng và kỷ luật tăng các hình thức chế tài nếu người lao động vi phạm các qui định quy trình của SHB nhằm nâng cao hiệu quả kinh doanh, hạn chế rủi ro trong hoạt động kinh doanh toàn hệ thống.

3. Khơi dậy khát vọng dẫn đầu: Khơi dậy khát vọng dẫn đầu, thông qua các phong trào thi đua khen thưởng xuyên suốt trong năm 2021 nhằm phát huy sức mạnh của các cá nhân và tập thể, sức mạnh đoàn kết vì mục tiêu chung ở tất cả các cấp, các đơn vị, các cá nhân NLĐ; tăng cường, cải tiến công tác thi đua, khen thưởng, tôn vinh kịp thời các cá nhân, đơn vị có thành tích cao trong hệ thống.

4. Chuyển đổi CNTT số 4.0: Ứng dụng mạnh mẽ công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số làm nền tảng nâng cao năng suất lao động và hiệu quả trong quản lý điều hành.

5. Quản trị rủi ro: SHB hoàn tất ba trụ cột Basel II trước thời hạn (*đã có báo cáo đánh giá độc lập của Công ty TNHH KPMG về việc hoàn thành cả 03 trụ cột của Chuẩn mực Basel II*). Trong năm 2021 SHB tiếp tục nâng cao năng lực quản trị rủi ro theo chuẩn mực quốc tế và hướng đến chuẩn mực Basel III. Tiếp tục nâng cao chất lượng tín dụng, chất lượng tài sản có rủi ro, tập trung vào công tác quản trị nợ, thu hồi nợ và xử lý nợ có vấn đề; Nâng cao nhận thức về quản trị rủi ro hoạt động, chủ động nhận định và phòng ngừa rủi ro.

6. Tăng thu nhập thuần dịch vụ/Tổng thu nhập thuần: Nâng cao chất lượng dịch vụ khách hàng, nâng cao năng lực cạnh tranh của SHB trong TOP 7 các NHTMCP, lấy khách hàng làm trọng tâm, phục vụ khách hàng là trên hết.

7. Hoạt động kinh doanh “khách hàng là trọng tâm”: SHB tập trung phát triển khách hàng mới, khách hàng “active” mới, chú trọng phát triển phân khúc khách hàng

mục tiêu, tập khách hàng truyền thống, khách hàng đa ngành, khai thác hệ sinh thái khách hàng trong danh mục khách hàng hiện có của SHB, tập trung phát triển khách hàng đem lại hiệu quả cao phù hợp với tiềm năng của vùng miền, địa bàn với nhiều chính sách sản phẩm đa dạng tạo sự khác biệt trên thị trường nhằm đáp ứng nhu cầu sử dụng dịch vụ ngân hàng của khách hàng.

8. Nâng cao năng lực quản lý điều hành hệ thống, thay đổi tư duy điều hành hệ thống, nâng cao năng lực định hướng kinh doanh của các Ban/TT/Khối tại HO, kịp thời định hướng đúng đắn và tháo gỡ các khó khăn vướng mắc, đồng thời đề xuất các giải pháp cụ thể thiết thực để tạo điều kiện cho các ĐVKD phát triển và cạnh tranh trên địa bàn.

9. Quy hoạch lại các chi nhánh, PGD: Quy hoạch lại các Chi nhánh và các PGD kém hiệu quả; chú trọng, tập trung vào CN, PGD tăng trưởng chậm, hạng bậc thấp so với tiềm năng trên địa bàn.

10. Quản trị hiệu quả CPHĐQL: Tiết giảm chi phí hoạt động quản lý; đổi mới cơ cấu tổ chức của 1 số khối, trung tâm tại HO và Đơn vị kinh doanh nhằm thực hiện mục tiêu tiết giảm chi phí hoạt động quản lý.

3. Kế hoạch kinh doanh đến cuối năm 2021

a) Kế hoạch một số chỉ tiêu tài chính năm 2021

Đơn vị: Tỷ đồng

STT	Chỉ tiêu	Kế hoạch 2021	Tăng/ giảm so với 2020
1	Tổng tài sản	460.214	47.534
2	Vốn điều lệ (*)	26.674	9.164
3	Huy động vốn từ TCKT và CN	388.549	50.420
4	Số dư cấp tín dụng (**)	361.003	44.333
5	Tỷ lệ nợ xấu (%)	<2%	
6	Tỷ lệ an toàn vốn	≥10%	

(*) Vốn điều lệ dự kiến tăng thêm trong năm 2021 bao gồm:

- ✓ 1.750,5 tỷ đồng vốn điều lệ dự kiến tăng thêm từ chia cổ tức bằng cổ phiếu từ lợi nhuận năm 2019 với tỷ lệ là 10%,
- ✓ 2.022 tỷ đồng vốn điều lệ dự kiến tăng thêm từ việc chia cổ tức bằng cổ phiếu từ lợi nhuận năm 2020 với tỷ lệ chia là 10,5%.
- ✓ 5.391,5 tỷ đồng vốn điều lệ dự kiến tăng thêm từ phát hành cổ phiếu ra công chúng, SHB sẽ thực hiện ghi nhận phần vốn điều lệ tăng thêm này sau khi hoàn thành toàn bộ các thủ tục theo quy định.

(**) Kế hoạch số dư cấp tín dụng sẽ thay đổi phù hợp với quy định giới hạn tăng trưởng tín dụng do NHNN cho phép.

b) Kế hoạch lợi nhuận trước thuế năm 2021

Căn cứ theo các dự báo kinh tế vĩ mô, mục tiêu định hướng phát triển của SHB, và đảm bảo quyền lợi cho cổ đông, SHB xây dựng kế hoạch lợi nhuận năm 2021 như sau:

- **Kịch bản 1:** Trường hợp SHB hoàn thành việc chào bán phát hành thêm cổ phiếu ra công chúng hoàn thành trong quý 3 năm 2021 thì phần vốn tăng thêm được sử dụng vào hoạt động kinh doanh sẽ góp phần tăng thêm lợi nhuận cho ngân hàng và kế hoạch lợi nhuận trước thuế năm 2021 của SHB dự kiến là **6.128 tỷ đồng**.
- **Kịch bản 2:** Trường hợp SHB hoàn thành việc chào bán phát hành thêm cổ phiếu ra công chúng hoàn thành trong quý 4 năm 2021 thì phần vốn tăng thêm được sử dụng vào hoạt động kinh doanh sẽ góp phần tăng thêm lợi nhuận cho ngân hàng và kế hoạch lợi nhuận trước thuế năm 2021 của SHB dự kiến là **5.828 tỷ đồng**.

c) Kế hoạch chia cổ tức năm 2021

Dự kiến tỷ lệ chia cổ tức năm 2021 là **15%**

4. Kế hoạch Quỹ thù lao Hội đồng Quản trị và Ban Kiểm soát

Dự kiến tổng ngân sách Quỹ thù lao Hội đồng Quản trị và Ban Kiểm soát năm 2021 bằng 1% lợi nhuận sau thuế năm 2021 của SHB.

II. CÁC GIẢI PHÁP TRỌNG TÂM ĐỂ ĐẠT MỤC TIÊU KINH DOANH NĂM 2021

Năm 2021, dự báo kinh tế vĩ mô nói chung và hoạt động ngành ngân hàng nói riêng có nhiều cải thiện nhưng vẫn tiềm ẩn những khó khăn và thách thức. Việc tiếp tục phát triển quy mô hoạt động, nâng cao năng lực quản trị, điều hành trong bối cảnh thị trường vẫn gặp nhiều khó khăn, tiềm ẩn nhiều rủi ro với mức độ phức tạp ngày càng cao đòi hỏi SHB phải tập trung phát huy mọi nguồn lực, đồng thời có những giải pháp để ứng phó kịp thời trước những biến đổi của nền kinh tế. Vì vậy, SHB chủ động đưa ra một số giải pháp trọng tâm như sau:

1. Đổi mới tư duy, phương pháp làm việc và cải cách hành chính

- Đối với nghiệp vụ tín dụng: Xây dựng và ban hành định hướng tín dụng đối với KHDN (theo từng phân khúc khách hàng/lĩnh vực ngành nghề), từ đó giúp các ĐVKD sàng lọc, lựa chọn khách hàng; ban hành quy định cụ thể về thẩm quyền phê duyệt khác biệt và danh mục thẩm quyền quyết định các vấn đề khác biệt chi tiết theo từng nhóm vấn đề/nội dung và theo từng cấp phê duyệt; thay đổi quy trình tín dụng theo hướng không có bộ phận thẩm định tín dụng tại Hội sở chính thực hiện công tác thẩm định tín dụng đối với các khoản cấp tín dụng vượt thẩm quyền của các ĐVKD, bộ phận thẩm định tại khối NHDN và NHBL chỉ thực hiện kiểm tra check list theo mẫu thẩm định tín dụng có sẵn của SHB và tham mưu cho cấp phê duyệt; mỗi quy trình/quy định đều ban hành kèm theo danh mục hồ sơ, mẫu biểu và hướng dẫn chi tiết cách thức thực hiện; ban hành quy định về tiêu chí, điều kiện KH được cấp tín dụng thiếu/không có TSĐB.

- Đối với các quy trình nghiệp vụ khác: Giảm các thủ tục hồ sơ chính trong các quy trình nghiệp vụ đặc biệt là các quy trình qui định liên quan đến giao dịch khách hàng, bên cạnh việc xây dựng các giải pháp hỗ trợ từ CNTT, hạn chế thực hiện các giao dịch nghiệp vụ bằng thủ công nhằm mục tiêu giảm 20% thủ tục hành chính, nâng cao hiệu quả kinh doanh của SHB; hủy bỏ và gộp các quy định, quy trình chồng chéo, ban hành thành 1 quy định quy trình mới phù hợp nhằm tạo điều kiện cho người lao động thực hiện dễ dàng;....

2. Tập trung phát triển chất lượng nguồn nhân lực

- Xây dựng điều chỉnh lại chính sách trả thu nhập (lương, thưởng) tương xứng với sự đóng góp vào hiệu quả kinh doanh của NLĐ trong toàn hệ thống; Xây dựng và ban hành các văn bản liên quan đến công tác nhân sự, trong đó có những qui định liên quan đến chính sách chế độ, quy hoạch cán bộ đối với người lao động, tiêu chuẩn, tiêu chí từng chức danh, qui định về bổ nhiệm, miễn nhiệm từng chức danh trong hệ thống SHB;
- Quy hoạch đào tạo cán bộ cụ thể rõ ràng nhằm phát hiện kịp thời những nhân tố tiềm năng trong hệ thống để đề bạt, bổ nhiệm và tạo điều kiện cho NLĐ cơ hội thăng tiến trong nghề nghiệp;
- Xây dựng các qui định chế tài mạnh mẽ đối với NLĐ vi phạm các qui định quy trình của SHB khi thực hiện chức năng nhiệm vụ của mình tại SHB để xảy ra rủi ro và gây thiệt hại về vật chất, uy tín của SHB; chế tài đối với các đơn vị kinh doanh lỗ, các đơn vị kinh doanh phát triển kém so với địa bàn.

3. Khơi dậy khát vọng dẫn đầu

Thực hiện các chương trình thi đua khen thưởng (bao gồm các hình thức khen thưởng về vật chất, cơ hội thăng tiến nghề nghiệp, tăng thu nhập) thường xuyên hàng tháng, hàng quý, năm theo 3 cấp độ cho NLĐ toàn hệ thống như sau:

- Thi đua khen thưởng hiệu quả kinh doanh giữa các cá nhân tại đơn vị kinh doanh, các đơn vị kinh doanh;
- Thi đua khen thưởng hiệu quả kinh doanh giữa các đơn vị kinh doanh trong cùng vùng, khu vực;
- Thi đua khen thưởng hiệu quả kinh doanh toàn toàn hệ thống SHB. Từ đó, phát huy tối đa hiệu quả kinh doanh của từng cá nhân, đơn vị trong hệ thống đóng góp vào hiệu quả kinh doanh chung của SHB.

4. Chuyển đổi CNTT số 4.0

- Đảm bảo hoạt động vận hành của hệ thống trên cơ sở hiện tại, dịch vụ không nghề thông tin không bị gián đoạn;
- Nâng cao năng lực đội ngũ CNTT bao gồm bổ sung nguồn lực, điều chỉnh sự mất cân đối về nhân lực giữa các trung tâm và đào tạo nâng cao trình độ nhân viên.

- Nâng cao năng lực quản lý vận hành hệ thống thông qua đó nâng cao chất lượng dịch vụ.
- Chuẩn bị đội ngũ cho việc phát triển bao gồm văn phòng chuyển đổi số, kiến trúc hệ thống, kiến trúc ứng dụng, quản lý dự án, quản trị dịch vụ vv.. đảm bảo nguồn lực đáp ứng được nhu cầu phát triển trong giai đoạn sau.
- Tham gia triển khai các dự án hiện tại: Data warehouse, CRM, đảm bảo các dự án triển khai thành công; Nâng cấp một số dịch vụ, hệ thống CNTT trọng yếu mang lại hiệu quả tức thời như hệ thống CBS, hệ thống kênh giao dịch số mobile banking, internet banking, kiến trúc hạ tầng, kiến trúc công nghệ...; hoàn thành xây dựng kiến trúc công nghệ: hạ tầng, ứng dụng, dịch vụ,.. đảm bảo kiến trúc công nghệ vững chắc và linh động đáp ứng yêu cầu hoạt động và thay đổi của Ngân hàng.

5. Quản trị rủi ro

- SHB hoàn tất ba trụ cột Basel II trước thời hạn *(đã có báo cáo đánh giá độc lập của Công ty TNHH KPMG về việc hoàn thành cả 03 trụ cột của Chuẩn mực Basel II)*. Trong năm 2021 SHB tiếp tục nâng cao năng lực quản trị rủi ro theo chuẩn mực quốc tế và hướng đến chuẩn mực Basel III.
- *Công tác quản lý rủi ro tín dụng*: Nâng cao năng lực QTRR của SHB theo chuẩn Basel II ; Hoàn thiện, nâng cao năng lực QTRR thanh khoản; Các rủi ro tín dụng được nhận diện, phân tích, đánh giá trong toàn bộ các sản phẩm, quy trình mới/ sửa đổi trước khi ban hành nhằm hạn chế/ giảm thiểu rủi ro hoạt động khi triển khai thực tế; đánh giá, phân tích danh mục tín dụng, đề xuất các biện pháp nâng cao hiệu quả, chất lượng của danh mục tín dụng; xây dựng các mô hình, công cụ đo lường rủi ro; xây dựng hệ thống kho dữ liệu tập trung CIC.
- *Công tác quản lý rủi ro hoạt động*: Giảm thiểu nguy cơ thất thoát dữ liệu quan trọng bởi các hành vi vô tình/hành vi cố ý của người dùng; giám sát, lưu vết và điều tra, quy trách nhiệm đối với những đối tượng có hành vi gây thất thoát dữ liệu; phân loại thông tin điện tử (bắt buộc) nhằm hỗ trợ tuân thủ TT09/2020; hỗ trợ bảo vệ các thông tin quan trọng của Ngân hàng, giảm thiểu các vụ thất thoát thông tin;...
- *Công tác phòng chống rửa tiền*: Kiểm soát và ngăn chặn các khách hàng lợi dụng SHB để thực hiện giao dịch rửa tiền phi pháp/ cấm vận; xây dựng và kiểm soát công cụ tự động, hỗ trợ giám sát các khách hàng, phát hiện giao dịch của KH bất thường.
- *Công tác quản lý rủi ro thị trường*: Quy định đo lường RR lãi suất số ngân hàng, dự phòng thanh khoản; đảm bảo nhận diện đầy đủ các RR có thể phát sinh trong quá trình ra sản phẩm mới/thị trường mới/phương án đầu tư/kinh doanh thông qua rà soát Hạn mức RR thị trường (Bond, FX), Hạn mức RR lãi suất số ngân hàng (Gap LS, NII),... Các phương pháp/công cụ đo lường RR được nghiên cứu, xây dựng nhằm

lượng hóa RR đầy đủ, chính xác, hướng tới thông lệ, tiêu chuẩn quốc tế như Gap Thanh khoản/Gap MCO, Tool tính toán các chỉ số an toàn trong hoạt động,...

- Về công tác quản trị nợ xấu: Tập trung đẩy mạnh công tác quản trị danh mục nợ đến từng vị trí để đảm bảo việc bám sát thu hồi nợ đúng tiến độ và quyết liệt. Theo đó các cấp quản lý thông qua quản trị danh mục nợ cũ và nợ mới phát sinh để nhanh chóng có đối sách thúc đẩy việc xử lý nợ kịp thời, vừa hướng tới thu hồi nợ, vừa hướng tới mục tiêu kiểm chế nợ xấu tăng cao. Các cán bộ chuyên viên quản trị nợ nắm đầy đủ danh mục nợ thuộc quyền quản lý để lập kế hoạch chi tiết ngày, tuần, tháng và lên phương án xử lý nợ kịp thời, thúc đẩy kết quả tốt,... Quản lý và giám sát chặt chẽ việc đặt kế hoạch và thực thi kế hoạch xử lý và thu hồi nợ xấu nhằm thực hiện mục tiêu tỷ lệ nợ xấu năm 2021 < 2%.

6. Tăng thu nhập thuần dịch vụ/Tổng thu nhập thuần

- Đầu tư ứng dụng công nghệ hiện đại, phát triển các sản phẩm dịch vụ qua hệ thống các kênh phân phối hiện đại, áp dụng công nghệ cao với tiện ích ngày càng được bổ sung và nâng cấp, đáp ứng mọi nhu cầu của khách hàng bao gồm ATM, POS, Internet Banking, Mobile Banking, SMS Banking, Phone Banking...
- Tiếp tục hợp tác, mở rộng với hệ thống các ngân hàng đại lý ở nước ngoài rộng khắp, đảm bảo cho SHB cung cấp các dịch vụ thanh toán quốc tế, tài trợ thương mại nhanh chóng, an toàn cho các khách hàng.
- Tăng cường triển khai hợp tác với các bộ, ban, ngành như Thuế, Hải quan, bệnh viện,... giúp người nộp thuế, người bệnh rút ngắn quy trình thủ tục hành chính, tiết kiệm thời gian, công sức đi lại và các cơ quan quản lý tiết kiệm được nguồn lực, nâng cao hiệu quả, minh bạch công tác quản lý nhà nước.
- Đảm bảo công tác hỗ trợ khách hàng về sản phẩm, dịch vụ qua tổng đài Hotline, Email và các kênh trực tuyến với chất lượng tốt, hài lòng khách hàng.

7. Phát triển khách hàng

Rà soát lại các danh mục khách hàng sinh lời thấp nhưng rủi ro cao và xây dựng định hướng khách hàng mục tiêu, chính sách sản phẩm khách hàng mục tiêu, các giải pháp tổ chức thực hiện phát triển khách hàng mục tiêu là phân khúc khách hàng truyền thống đa dạng ngành nghề hiện có của SHB (tín dụng, đầu tư giấy tờ có giá đối với KHDN, KHCN) mang lại hiệu quả kinh doanh cao phù hợp với từng địa bàn (vùng, miền) tại các ĐVKD đồng thời sẽ hạn chế phân khúc khách hàng đối tượng khách hàng hiệu quả thấp do room tín dụng bị giới hạn

8. Nâng cao năng lực quản lý điều hành hệ thống

- Ban hành đầy đủ các qui định quản lý, chính sách cơ chế cụ thể cho từng nghiệp vụ kinh doanh của các ĐVKD.
- Giao chỉ tiêu KPIs cho từng cá nhân ban điều hành gắn với mục tiêu hiệu quả kinh doanh.
- Xây dựng các qui định chế tài cụ thể từng nghiệp vụ từ Hội sở đến các Đơn vị kinh doanh. Đối với các chức danh quản lý các cấp tại Hội sở và các Đơn vị kinh doanh trong trường hợp không hoàn thành nhiệm vụ/kinh doanh lỗ/phát triển kinh doanh chưa tương xứng trên địa bàn sẽ xem xét lại việc bổ nhiệm chức danh quản lý và thử thách thời gian tối đa 06 tháng.
- Chế tài gắn trách nhiệm đối với các đơn vị, cá nhân tại Hội sở chính thực hiện nhiệm vụ quản lý các ĐVKD nhưng để xảy ra rủi ro gây thiệt hại cho SHB/không hiệu quả/không đạt chỉ tiêu hiệu quả kinh doanh.
- Chế tài các đơn vị cá nhân Hội sở chính không xử lý giải quyết kịp thời các vướng mắc khó khăn và không có giải pháp thực tế hiệu quả để xử lý các vướng mắc khó khăn theo từng nghiệp vụ của các đơn vị kinh doanh khi là đầu mối chịu trách nhiệm giải quyết theo chức năng nhiệm vụ được giao.
- Các cá nhân đơn vị tại Hội sở chính xây dựng mục tiêu nhiệm vụ cụ thể gắn với mục tiêu hiệu quả kinh doanh của các ĐVKD toàn hệ thống.

9. Quy hoạch lại các chi nhánh, PGD

Chia nhóm các đơn vị kinh doanh (chi nhánh, PGD) thành các nhóm: Nhóm ĐVKD không hiệu quả lỗ, nhóm ĐVKD phát triển kém, hạng bậc thấp so với thị trường địa bàn, nhóm ĐVKD có tiềm năng phát triển tốt trên địa bàn, từ đó sẽ xây dựng chính sách định hướng, giải pháp phát triển kinh doanh phù hợp từng địa bàn.

10. Quản trị hiệu quả chi phí hoạt động quản lý

- Cơ cấu lại tổ chức của 1 số ban trung tâm Hội sở chính và Đơn vị kinh doanh nhằm tiết giảm chi phí nguồn nhân lực, tiết giảm chi phí hành chính.
- Giám sát, quản lý chặt chẽ chi phí hoạt động thông qua các công cụ như: giao chỉ tiêu CIR, các chính sách quản lý và giám sát chi phí...xây dựng trên cơ sở mục tiêu hiệu quả kinh doanh và phương pháp quản lý các chi phí theo lợi nhuận/thu nhập thuần đạt được ĐVKD/nghiep vụ kinh doanh/khách hàng.
- Rút ngắn các quy trình quy định thủ tục hành chính nhằm thực hiện mục tiêu giảm chi phí, hao phí lao động trong từng nghiệp vụ tại SHB.

11. Các giải pháp khác

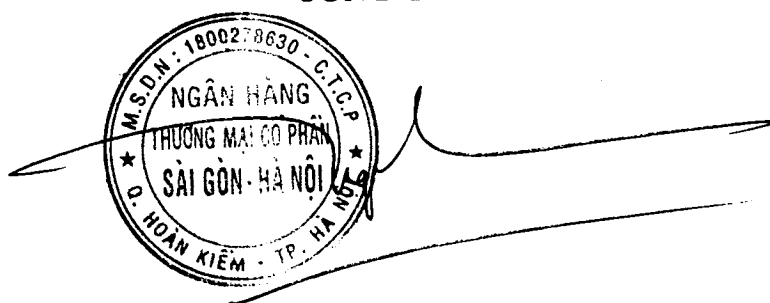
- Tích cực tham gia các chương trình an sinh xã hội như: ủng hộ từ thiện, tài trợ xây dựng bệnh viện trường học, xây dựng nhà tình nghĩa,...

- Giữ gìn và phát triển văn hóa doanh nghiệp mang bản sắc truyền thống SHB; nâng cao tinh thần đoàn kết, gắn bó của người lao động tạo ra sức mạnh tập thể đóng góp vào sự phát triển bền vững của ngân hàng.

Trên đây là báo cáo kết quả HĐKD năm 2020 và kế hoạch kinh doanh năm 2021 của SHB, kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét.

Trân trọng!

TỔNG GIÁM ĐỐC

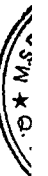


Nguyễn Văn Lê



Ngân hàng Thương mại Cổ phần Sài Gòn - Hà Nội

**Báo cáo tài chính hợp nhất cho năm kết thúc
ngày 31 tháng 12 năm 2020**



Ngân hàng Thương mại Cổ phần Sài Gòn - Hà Nội
Thông tin về Ngân hàng

Giấy phép Hoạt động số	0041/NH-GP	ngày 13 tháng 11 năm 1993	Giấy phép Hoạt động được Ngân hàng Nhà nước Việt Nam cấp và có giá trị trong 50 năm kể từ ngày cấp.
Giấy Chứng nhận Đăng ký Kinh doanh số	1800278630	ngày 17 tháng 6 năm 2013	
			Giấy Chứng nhận Đăng ký Kinh doanh của Ngân hàng đã được điều chỉnh nhiều lần, và lần điều chỉnh gần đây nhất vào ngày 27 tháng 5 năm 2019.
Hội đồng Quản trị	Ông Đỗ Quang Hiến Ông Võ Đức Tiến Ông Nguyễn Văn Lê Ông Thái Quốc Minh Ông Đỗ Quang Huy Ông Phạm Công Đoàn Bà Nguyễn Thị Hoạt Ông Trịnh Thanh Hải	Chủ tịch Phó Chủ tịch Thành viên Thành viên Thành viên Thành viên Thành viên Thành viên Thành viên độc lập	(Miễn nhiệm ngày 15 tháng 6 năm 2020) (Bổ nhiệm ngày 15 tháng 6 năm 2020)
Ban Kiểm soát	Ông Phạm Hòa Bình Bà Nguyễn Thị Hoạt Ông Nguyễn Hữu Đức Bà Lê Thanh Cẩm Bà Phạm Thị Bích Hồng	Trưởng ban Phó ban Thành viên Thành viên Thành viên	(Miễn nhiệm ngày 15 tháng 6 năm 2020) (Miễn nhiệm ngày 15 tháng 6 năm 2020)
Ban Tổng Giám đốc và Kế toán trưởng	Ông Nguyễn Văn Lê Ông Lê Đăng Khoa Ông Nguyễn Huy Tài Bà Ngô Thu Hà Bà Ninh Thị Lan Phương Bà Đặng Tố Loan Bà Ngô Thị Vân	Tổng Giám đốc Phó Tổng Giám đốc Phó Tổng Giám đốc Phó Tổng Giám đốc Phó Tổng Giám đốc Phó Tổng Giám đốc Kế toán trưởng	(Miễn nhiệm ngày 1 tháng 6 năm 2020)
Người đại diện theo pháp luật	Ông Nguyễn Văn Lê	Tổng Giám đốc	
Trụ sở đăng ký	Số 77 Trần Hưng Đạo, Quận Hoàn Kiếm Hà Nội, Việt Nam		
Công ty kiểm toán	Công ty TNHH KPMG Việt Nam		

TRẢ

Ngân hàng Thương mại Cổ phần Sài Gòn - Hà Nội
Báo cáo của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc Ngân hàng Thương mại Cổ phần Sài Gòn - Hà Nội (“Ngân hàng”) trình bày báo cáo này và báo cáo tài chính hợp nhất đính kèm của Ngân hàng và các công ty con (gọi chung là “SHB”) cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020.

Ban Tổng Giám đốc Ngân hàng chịu trách nhiệm lập và trình bày trung thực và hợp lý báo cáo tài chính hợp nhất theo các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán Việt Nam áp dụng cho các Tổ chức tín dụng do Ngân hàng Nhà nước Việt Nam ban hành và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính. Theo ý kiến của Ban Tổng Giám đốc Ngân hàng:

- (a) báo cáo tài chính hợp nhất này được trình bày từ trang 5 đến trang 78 đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính hợp nhất của SHB tại ngày 31 tháng 12 năm 2020, kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ hợp nhất của SHB cho năm kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán Việt Nam áp dụng cho các Tổ chức tín dụng do Ngân hàng Nhà nước Việt Nam ban hành và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính; và
- (b) tại ngày lập báo cáo này, không có lý do gì để Ban Tổng Giám đốc Ngân hàng cho rằng SHB sẽ không thể thanh toán các khoản nợ phải trả khi đến hạn.

Tại ngày lập báo cáo này, Ban Tổng Giám đốc Ngân hàng đã phê duyệt phát hành báo cáo tài chính hợp nhất đính kèm.



Chữ ký mặt Ban Tổng Giám đốc

Nguyễn Văn Lê
Tổng Giám đốc

Hà Nội, ngày 1 tháng 3 năm 2021

11/03/21
CÔN
HNH
KPF



KPMG Limited
46th Floor, Keangnam Landmark 72
E6 Pham Hung Road, Me Tri Ward
South Tu Liem District, Hanoi, Vietnam
+84 (24) 3946 1600 | kpmg.com.vn

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

**Kính gửi các Cổ đông
Ngân hàng Thương mại Cổ phần Sài Gòn - Hà Nội**

Chúng tôi đã kiểm toán báo cáo tài chính hợp nhất đính kèm của Ngân hàng Thương mại Cổ phần Sài Gòn - Hà Nội ("Ngân hàng") và các công ty con (gọi chung là "SHB"), bao gồm bảng cân đối kế toán hợp nhất tại ngày 31 tháng 12 năm 2020, báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm kết thúc cùng ngày và các thuyết minh kèm theo được Ban Tổng Giám đốc Ngân hàng phê duyệt phát hành ngày 1 tháng 3 năm 2020, được trình bày từ trang 5 đến trang 78.

Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc Ngân hàng chịu trách nhiệm lập và trình bày trung thực và hợp lý báo cáo tài chính hợp nhất này theo các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán Việt Nam áp dụng cho các tổ chức tín dụng do Ngân hàng Nhà nước Việt Nam ban hành và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất, và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo việc lập báo cáo tài chính hợp nhất không có sai sót trọng yếu do gian lận hay nhầm lẫn.

Trách nhiệm của kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về báo cáo tài chính hợp nhất này dựa trên kết quả kiểm toán của chúng tôi. Chúng tôi đã thực hiện công việc kiểm toán theo các Chuẩn mực Kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp và lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu báo cáo tài chính hợp nhất có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm việc thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và các thuyết minh trong báo cáo tài chính. Các thủ tục được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong báo cáo tài chính do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện các đánh giá rủi ro này, kiểm toán viên xem xét kiểm soát nội bộ của Ngân hàng liên quan tới việc lập và trình bày báo cáo tài chính trung thực và hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Ngân hàng. Công việc kiểm toán cũng bao gồm việc đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Tổng Giám đốc, cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể báo cáo tài chính.

Chúng tôi tin rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi thu được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.



Ý kiến của kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, báo cáo tài chính hợp nhất đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính hợp nhất của Ngân hàng Thương mại Cổ phần Sài Gòn - Hà Nội và các công ty con tại ngày 31 tháng 12 năm 2020, kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán Việt Nam áp dụng cho các Tổ chức tín dụng do Ngân hàng Nhà nước Việt Nam ban hành và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

Vấn đề cần nhấn mạnh

Chúng tôi lưu ý người đọc đến Thuyết minh 3(c) của báo cáo tài chính hợp nhất trong đó mô tả chính sách kế toán riêng về ghi nhận dự phòng cho các khoản tồn đọng tài chính thực hiện theo Đề án "Sáp nhập Ngân hàng Thương mại Cổ phần Nhà Hà Nội vào Ngân hàng Thương mại Cổ phần Sài Gòn - Hà Nội 2016 - 2020" ("Đề án"). Đối với các khoản tồn đọng tài chính, chủ yếu từ Ngân hàng Thương mại Cổ phần Nhà Hà Nội ("HBB"), Ngân hàng đã được Ngân hàng Nhà nước Việt Nam ("NHNNVN") cho phép áp dụng các chính sách kế toán riêng trên cơ sở các giải pháp xử lý tài chính kiến nghị trong Đề án chỉnh sửa, bổ sung đã được Ngân hàng Nhà nước Việt Nam phê duyệt ngày 8 tháng 11 năm 2016. Đối với các khoản tồn đọng tài chính này, Ngân hàng được phép phân bổ dự phòng rủi ro theo lộ trình được xác định trong Đề án. Ý kiến của chúng tôi không bị thay đổi do ảnh hưởng của vấn đề này.

Công ty TNHH KPMG

Việt Nam

Báo cáo kiểm toán số: 20-02-00121-21-2



Đàm Xuân Lâm
Giấy Chứng nhận Đăng ký Hành nghề
Kiểm toán số 0861-2018-007-1
Phó Tổng Giám đốc

Hà Nội, ngày 1 tháng 3 năm 2021

Trần Đình Vinh
Giấy Chứng nhận Đăng ký Hành nghề
Kiểm toán số 0339-2018-007-1

Ngân hàng Thương mại Cổ phần Sài Gòn - Hà Nội
Số 77 Trần Hưng Đạo, Quận Hoàn Kiếm,
Hà Nội, Việt Nam
Bảng cân đối kế toán hợp nhất tại ngày 31 tháng 12 năm 2020

Mẫu B02/TCTD-HN
(Ban hành theo Thông tư số
49/2014/TT-NHNN ngày 31 tháng 12 năm 2014
của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam)

		Thuyết minh	31/12/2020 Triệu VND	31/12/2019 Triệu VND
A	TÀI SẢN			
I	Tiền mặt và vàng	4	1.619.927	1.754.801
II	Tiền gửi tại Ngân hàng Nhà nước	5	14.806.140	10.163.244
III	Tiền gửi và cho vay các tổ chức tín dụng khác	6	31.250.514	33.708.490
1	Tiền gửi tại các tổ chức tín dụng khác		31.153.939	33.617.238
2	Cho vay các tổ chức tín dụng khác		96.575	91.252
IV	Chứng khoán kinh doanh	7	960	502
1	Chứng khoán kinh doanh		3.889	3.889
2	Dự phòng rủi ro chứng khoán kinh doanh		(2.929)	(3.387)
V	Các công cụ tài chính phái sinh và các tài sản tài chính khác	8	133.872	172.946
VI	Cho vay khách hàng		302.199.056	262.031.207
1	Cho vay khách hàng	9	305.637.310	265.161.676
2	Dự phòng rủi ro cho vay khách hàng	10	(3.438.254)	(3.130.469)
VIII	Chứng khoán đầu tư		28.639.598	21.604.317
1	Chứng khoán đầu tư sẵn sàng để bán	11	16.386.007	6.558.244
2	Chứng khoán đầu tư giữ đến ngày đáo hạn	11	13.132.592	15.780.793
3	Dự phòng rủi ro chứng khoán đầu tư	12	(879.001)	(734.720)
IX	Góp vốn, đầu tư dài hạn	13	133.140	133.140
4	Đầu tư dài hạn khác		165.891	165.891
5	Dự phòng giảm giá đầu tư dài hạn		(32.751)	(32.751)
X	Tài sản cố định		4.866.063	4.817.506
1	Tài sản cố định hữu hình	14	532.986	498.334
a	Nguyên giá		1.288.934	1.222.534
b	Giá trị hao mòn lũy kế		(755.948)	(724.200)
3	Tài sản cố định vô hình	15	4.333.077	4.319.172
a	Nguyên giá		4.623.350	4.590.235
b	Giá trị hao mòn lũy kế		(290.273)	(271.063)
XII	Tài sản Có khác	16	29.030.323	30.868.165
1	Các khoản phải thu		20.234.488	15.804.386
2	Các khoản lãi, phí phải thu		7.560.625	8.065.177
4	Tài sản Có khác		1.582.399	7.510.779
5	Các khoản dự phòng rủi ro cho các tài sản Có nội bảng khác		(347.189)	(512.177)
TỔNG TÀI SẢN			412.679.593	365.254.318

Các thuyết minh đính kèm là bộ phận hợp thành của báo cáo tài chính hợp nhất này

Ngân hàng Thương mại Cổ phần Sài Gòn - Hà Nội
Số 77 Trần Hưng Đạo, Quận Hoàn Kiếm,
Hà Nội, Việt Nam
Bảng cân đối kế toán hợp nhất tại ngày 31 tháng 12 năm 2020
(tiếp theo)

Mẫu B02/TCTD-HN
(Ban hành theo Thông tư số
49/2014/TT-NHNN ngày 31 tháng 12 năm 2014
của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam)

	Thuyết minh	31/12/2020 Triệu VND	31/12/2019 Triệu VND
B NỢ PHẢI TRẢ VÀ VỐN CHỦ SỞ HỮU			
NỢ PHẢI TRẢ			
I Các khoản nợ Chính phủ và Ngân hàng Nhà nước	17	609.712	725.071
II Tiền gửi và vay các tổ chức tín dụng khác	18	38.962.390	48.623.749
1 Tiền gửi của các tổ chức tín dụng khác		21.837.944	31.625.632
2 Vay các tổ chức tín dụng khác		17.124.446	16.998.117
III Tiền gửi của khách hàng	19	303.581.729	259.236.746
V Vốn tài trợ, ủy thác đầu tư, cho vay tổ chức tín dụng chịu rủi ro	20	3.512.967	2.509.687
VI Phát hành giấy tờ có giá	21	31.034.079	26.732.764
VII Các khoản nợ khác	22	10.942.496	8.918.858
1 Các khoản lãi, phí phải trả		8.633.097	8.428.063
2 Thuế thu nhập hoãn lại phải trả		34.837	36.599
3 Các khoản phải trả và công nợ khác		2.274.562	454.196
TỔNG NỢ PHẢI TRẢ		388.643.373	346.746.875
VỐN CHỦ SỞ HỮU			
VIII Vốn và các quỹ	23	24.036.220	18.507.443
1 Vốn		17.606.547	12.132.617
a Vốn điều lệ	24	17.510.091	12.036.161
c Thặng dư vốn cổ phần		101.716	101.716
d Cổ phiếu quỹ		(5.260)	(5.260)
2 Các quỹ của tổ chức tín dụng		2.204.210	1.816.953
3 Chênh lệch tỷ giá hối đoái		(97.830)	(49.820)
5 Lợi nhuận chưa phân phối		4.323.293	4.607.693
TỔNG VỐN CHỦ SỞ HỮU		24.036.220	18.507.443
TỔNG NỢ PHẢI TRẢ VÀ VỐN CHỦ SỞ HỮU		412.679.593	365.254.318

Các thuyết minh đính kèm là bộ phận hợp thành của báo cáo tài chính hợp nhất này

Mẫu B02/TCTD-HN
(Ban hành theo Thông tư số
49/2014/TT-NHNN ngày 31 tháng 12 năm 2014
của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam)

31/12/2019
Triệu VND

I NGHĨA VỤ NỢ TIỀM ẨN

1	Bảo lãnh vay vốn	22.695	132.784
2	Cam kết giao dịch hối đoái	15.068.742	45.299.719
	<i>Cam kết mua ngoại tệ có kỳ hạn</i>	<i>1.046.075</i>	<i>4.900.326</i>
	<i>Cam kết bán ngoại tệ có kỳ hạn</i>	<i>473.179</i>	<i>1.392.000</i>
	<i>Cam kết giao dịch hoán đổi</i>	<i>13.549.488</i>	<i>39.007.393</i>
4	Cam kết trong nghiệp vụ L/C	16.434.126	12.906.854
5	Bảo lãnh khác	11.034.636	14.253.370

Người lập:

Người kiểm soát

Người duyệt:

hr

Nguyễn Thị Liên
Trưởng phòng kế toán
Tổng hợp



Ngô Thị Vân
Kế toán trưởng

...m soát

Ng

NGÂN HÀNG
THƯƠNG MẠI CỔ PHẦN
SÀI GÒN - HÀ NỘI

...HÀ NỘI

...KIỂM - TP. HÀ NỘI

Ngô Thu Hà
Phó Tổng Giám đốc

Nguyễn Văn Lê
Tổng Giám đốc

2011
CÔ
CH N
K
1 TỰ

7

Ngân hàng Thương mại Cổ phần Sài Gòn - Hà Nội
Số 77 Trần Hưng Đạo, Quận Hoàn Kiếm,
Hà Nội, Việt Nam
Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất cho
năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

Mẫu B03/TCTD-HN
(Ban hành theo Thông tư số
49/2014/TT-NHNN ngày 31 tháng 12 năm 2014
của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam)

		Thuyết minh	2020 Triệu VND	2019 Triệu VND
1	Thu nhập lãi và các khoản thu nhập tương tự		31.287.120	27.682.704
2	Chi phí lãi và các chi phí tương tự		(21.353.921)	(19.852.265)
I	Thu nhập lãi thuần	26	9.933.199	7.830.439
3	Thu nhập từ hoạt động dịch vụ		749.200	883.881
4	Chi phí hoạt động dịch vụ		(226.451)	(189.775)
II	Lãi thuần từ hoạt động dịch vụ	27	522.749	694.106
III	Lãi thuần từ hoạt động kinh doanh ngoại hối	28	124.713	156.272
V	Lãi thuần từ mua bán chứng khoán đầu tư	29	1.293.111	464.149
5	Thu nhập từ hoạt động khác		452.687	378.101
6	Chi phí hoạt động khác		(104.117)	(136.365)
VI	Lãi thuần từ hoạt động khác	30	348.570	241.736
VII	Thu nhập từ góp vốn, mua cổ phần		(14.931)	2.334
VIII	Chi phí hoạt động	31	(4.299.189)	(3.951.732)
IX	Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh trước chi phí dự phòng rủi ro tín dụng		7.908.222	5.437.304
X	Chi phí dự phòng rủi ro tín dụng		(4.640.222)	(2.410.964)
	▪ Chi phí dự phòng tín dụng		(4.569.270)	(2.410.964)
	▪ Trích lập bổ sung dự phòng cho các khoản thuộc Tổng Công ty Công nghiệp Tàu thủy do lợi nhuận thực hiện vượt quá lợi nhuận kế hoạch	3(c)	(70.952)	-
XI	Tổng lợi nhuận trước thuế (mang sang trang sau)		3.268.000	3.026.340

IG
KIỂM
PN
LIÊN

Các thuyết minh đính kèm là bộ phận hợp thành của báo cáo tài chính hợp nhất này

Ngân hàng Thương mại Cổ phần Sài Gòn - Hà Nội
Số 77 Trần Hưng Đạo, Quận Hoàn Kiếm,
Hà Nội, Việt Nam
Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất cho
năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020 (tiếp theo)

Mẫu B03/TCTD-HN
(Ban hành theo Thông tư số
49/2014/TT-NHNN ngày 31 tháng 12 năm 2014
của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam)

	Thuyết minh	2020 Triệu VND	2019 Triệu VND
XI	Tổng lợi nhuận trước thuế (mang sang từ trang trước)	3.268.000	3.026.340
7	Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	32 (662.750)	(571.851)
8	Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	32 1.762	(36.599)
XII	Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp	32 (660.988)	(608.450)
XIII	Lợi nhuận sau thuế	2.607.012	2.417.890
		(Đã điều chỉnh lại)	
XV	Lãi cơ bản trên cổ phiếu (VND/cổ phiếu)	33 1.514	1.563

Ngày 1 tháng 3 năm 2021

Người lập:



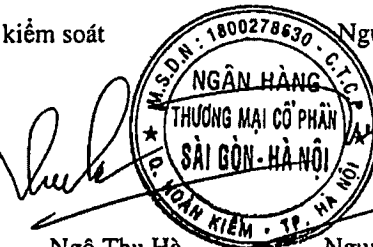
Nguyễn Thị Liên
Trưởng phòng kế toán
Tổng hợp

Người kiểm soát



Ngô Thị Vân
Kế toán trưởng

Người duyệt:



Ngô Thu Hà
Phó Tổng Giám đốc

Nguyễn Văn Lê
Tổng Giám đốc

10/11/2021

Các thuyết minh đính kèm là bộ phận hợp thành của báo cáo tài chính hợp nhất này